

Bản án số: 06/2019/HC-ST
Ngày 18 - 7 - 2019
V/v Kiện QĐHC trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/HC-ST ngày 10 tháng 12 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trịnh Quang H - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C - Có mặt.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân huyện C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Dương Thị M - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quang H (Văn bản ủy quyền ngày 25-02-2019) - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

3.2. Ông Trịnh Quang H1 - Có mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị L - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Quang H1 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-10-2018; đơn bổ sung ngày 26-11-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Trịnh Quang H trình bày:

Vào năm 1986, ông H có khai hoang một số diện tích đất để làm ruộng lúa và trồng cây công nghiệp tại khu vực đồi không tên thuộc thị trấn E. Gia đình ông thuê người san ủi, cày xới đất canh tác với diện tích khoảng 3,5ha, trong đó có 03 sào trồng lúa nước còn lại là đất trồng cây công nghiệp.

Sau khi khai hoang gia đình ông sử dụng ổn định không có tranh chấp. Năm 1994, do không có nhu cầu sử dụng nên ông chuyển nhượng 0,5 ha trong tổng diện tích đất đã khai hoang cho ông Hà Huy S ở tại Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông sử dụng, sau đó giữa gia đình ông với ông S có tranh chấp về ranh giới sử dụng đất nên ông báo chính quyền địa phương đo đạc lại diện tích đất và cắm mốc ranh giới giữa hai gia đình. Năm 2014, ông S chuyển nhượng diện tích đất cho ông Nguyễn T1, trú tại tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, ông là người ký xác nhận vào giấy mua bán giữa 2 bên.

Diện tích còn lại khoảng 03 ha gia đình ông vẫn sử dụng và trồng cây công nghiệp như điều, cà phê nhưng không thành công do mùa mưa cây bị úng nước. Năm 2006, ông cho anh trai là ông Trịnh Quang H1 thuê đất để trồng cỏ chăn nuôi, khi cho thuê không làm hợp đồng vì đất chưa được cấp GCNQSD đất, giá cho thuê 02 bên thỏa thuận là 12.000.000 đồng, thời hạn cho thuê là 10 năm. Sau đó việc chăn nuôi của ông H1 không thuận lợi nên năm 2013 ông H1 giao việc chăn nuôi cho người khác. Đến thời hạn hết hợp đồng, do phía gia đình ông và gia đình ông H1 không có nhu cầu sử dụng nên tạm thời bỏ hoang. Hiện nay ông H1 đang sử dụng diện tích 03 ha đất trồng cây công nghiệp và 02 sào ruộng, trên đất ông H1 có khoan giếng, có 01 căn nhà xây tạm.

Năm 2018, ông biết việc ông H1 đi làm thủ tục để đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất đối với diện tích đất của gia đình ông nên ông gửi đơn khiếu nại lên UBND thị trấn E yêu cầu giải quyết và hòa giải không thành. Do đất chưa được cấp GCNQSD đất nên UBND thị trấn E chuyển hồ sơ và đơn khiếu nại của ông H lên UBND huyện C giải quyết.

Ngày 25-9-2018, ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của UBND huyện C về việc giải quyết đơn khiếu nại và không công nhận nội dung khiếu nại của ông H.

Do đó, ông làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của UBND huyện C.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Anh T trình bày: Ngày 11-5-2018, UBND huyện C nhận được đơn kiến nghị của ông Trịnh Quang H với nội dung: Đề nghị các cấp có thẩm quyền ngăn

chặn không cho ông Trịnh Quang H1 làm giấy chứng nhận QSD đất và thực hiện việc chuyển nhượng QSD đất.

UBND huyện C đã chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện việc giải quyết như sau:

- Ngày 05-6-2018, Phòng TN-MT huyện C làm việc với ông H, tại buổi làm việc ông H cho biết một số nội dung liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất là vào năm 1986, ông có khai hoang được 02 sào ruộng, đến cuối năm 1987 khai hoang thêm 3,5ha đất rẫy tại cánh đồng không tên 2. Đến năm 2006, ông cho ông H1 thuê để chăn nuôi bò. Ngoài ra ông H không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến nguồn gốc đất.

Ngày 06-6-2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C làm việc với ông Trịnh Quang H1 thì ông H1 cho biết vào năm 1990 ông khai hoang được 03 ha đất tại cánh đồng không tên 2, năm 2006 ông làm trang trại nuôi bò, mương ao, giếng khoan, xây nhà với diện tích 40m². Năm 2015 ông không chăn nuôi bò nữa.

Qua các buổi làm việc và tài liệu các bên cung cấp cùng với việc kiểm tra bản đồ, sổ mục kê, sổ địa chính, sổ cấp GCNQSD đất tại thị trấn E, hộ ông H không có kê khai đăng ký cấp GCNQSD đất đối với diện tích trên. UBND huyện C đã mời các bên lên tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất được hướng giải quyết hòa giải.

Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Trịnh Quang H và ông Trịnh Quang H1 với nội dung: Không công nhận đơn kiến nghị của ông Trịnh Quang H.

Đối với nội dung khởi kiện của ông H yêu cầu hủy Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của UBND huyện C đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang H1 trình bày: năm 1990 ông khai hoang được khoảng 2,6 ha đất tại cánh đồng không tên 2. Sau khi khai hoang gia đình ông sử dụng làm trang trại bò, xây dựng trên đất, sử dụng đất ổn định không có tranh chấp. Năm 2007, ông cho ông Nguyễn Văn T thuê nuôi bò, có xác nhận của UBND thị trấn E. Đến năm 2015, không ai nuôi bò nữa nên ông ít sử dụng đất. Đến nay cây đã chết hết chỉ còn đất trống và nhà trên đất.

Khoảng tháng 02-2018 ông làm thủ tục đăng ký cấp GCNQSD đất, khi đang làm thủ tục thì ông H khiếu nại nên ông vẫn chưa được cấp GCNQSD đất.

Diện tích đất ông khai hoang không liên quan đến ông H, ông H có 01 diện tích đất khoảng 05 sào sạt đất của ông nhưng ông H đã bán cho ông T1, ông T1

đã được cấp GCNQSD đất, khi bán ông có ký giáp ranh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị M trình bày: Bà M thống nhất với lời khai của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L thống nhất lời khai với ông H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự tiếp cận được các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Toà án thu thập và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông H1 đều vắng mặt.

Tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện người bị kiện trình bày tại phiên tòa: Tôi không đồng ý với việc khởi kiện của ông Trịnh Quang H, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Ông Trịnh Quang H1 cho rằng nguồn gốc đất là của ông khai hoang năm 1990 và ông đồng ý với Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền giải quyết: Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Ông H khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 93, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quang H về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trịnh Quang H khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20-9-2018, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 2047/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Trịnh Quang H với ông Trịnh Quang H1. Ngày 19-10-2018, ông H nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai là thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện C, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

- Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số: 2047/QĐ-UBND: Sau khi ông H gửi đơn kiến nghị lên UBND huyện C, UBND huyện C đã có văn bản yêu cầu cơ quan chuyên môn xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết lên UBND huyện C. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND huyện C, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C thành lập đoàn xác minh, làm việc với nội dung đơn của ông H. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Quyết định số: 2047/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện C ký là đúng về trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

[3.2]. Về nội dung kiến nghị của ông Trịnh Quang H gửi đến Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị giải quyết.

Ông H cho rằng, số diện tích khoảng 3,5 ha tại cánh đồng không tên 2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông là đất của gia đình ông khai hoang từ năm 1986. Năm 1994, gia đình ông sang nhượng cho ông T1 0,5 sào, còn lại 0,3ha; đến năm 2006 gia đình ông cho ông Trịnh Quang H1 thuê chăn nuôi bò 10 năm. Khoảng năm 2016, hết hợp đồng thuê đất, gia đình ông H1 và ông H không ai sử dụng, đất bỏ hoang. Năm 2018, ông H phát hiện ông H1 làm thủ tục đăng ký cấp GCNQSD đất đối với số diện tích đất này. Vì vậy, ông H viết tờ trình (kiến nghị) gửi cơ quan có thẩm quyền của huyện C kịp thời ngăn ngừa không cho ông H1 làm bì a đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

[3.3]. Quá trình giải quyết đơn kiến nghị của ông Trịnh Quang H, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 trên cơ sở xác minh về nguồn gốc sử dụng số diện tích đất nêu trên giữa ông H với ông H1 không có giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất, không có tên

trong sổ mục kê, sổ địa chính mà chỉ có xác nhận của 05 hộ liên quan đến việc san ủi, mức hồ cà phê của 02 hộ. Việc sử dụng đất thửa đất tranh chấp là không liên tục, bỏ hoang từ năm 2015 đến nay, việc cho, nhận thuê đất và trả tiền thuê đất không có hợp đồng giao nhận hay bất cứ loại giấy tờ gì để làm chứng cứ trong việc giải quyết vụ án.

Như vậy, việc nhận định tại Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông thì hiện nay ông Trịnh Quang H1 vẫn chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng tại Điều 1 của quyết định lại không công nhận nội dung kiến nghị của ông Trịnh Quang H là không đúng với yêu cầu kiến nghị của ông H về việc dừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Trịnh Quang H1.

Đối với nội dung ông H cho rằng tại trang “1” của Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông, phần ông H kiến nghị không nêu việc chuyển nhượng cho ông T1 diện tích 0,5ha đất ruộng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C lại nêu 0,5ha đất ruộng là không đúng, ông H yêu cầu đính chính. Nội dung này đã được Chủ tịch UBND huyện C đính chính tại Quyết định số: 1214/QĐ-UBND ngày 11-6-2019. Tuy nhiên, ông H cũng không đồng ý việc đính chính và vẫn đề nghị hủy quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018.

Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch UBND huyện C không công nhận đơn kiến nghị của ông H là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H nên ông H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 là có căn cứ.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa hôm nay là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 99, Điều 100, Điều 105 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 151 của Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quang H.

Hủy Quyết định số: 2047/QĐ-UBND ngày 20-9-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Trịnh Quang H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, trả lại số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng ông H đã nộp theo biên lai số 0001243 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Văn Thuyên